TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 507/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-12-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng;

Bà Nguyễn Kim Lên.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 686/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022, về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 468/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khóm E, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Trường V**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khóm E, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh V sống chung năm 2008, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S. Hiện tại vợ chồng anh đã ly thân nhau. Xét thấy cuộc sống chung không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: Có 02 người con chung, Nguyễn Trường T1 – sinh năm ngày 24/9/2009, Nguyễn Trường K – sinh ngày 14/11/2013; các cháu hiện đang sống cùng với chị. Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng các cháu và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định nợ chung tự thỏa thuận, tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Trường V đúng theo quy định pháp luật nhưng anh V không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh V có nơi trú tại thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh V, yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh V đã được tòa án triệu tập xét xử đúng quy định pháp luật những vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh V theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh chị tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 31/12/2010 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh V và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn. Tại phiên tòa, chị T xác định, nếu cho các bên tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh V.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 người con chung, Nguyễn Trường T1 – sinh năm ngày 24/9/2009, Nguyễn Trường K – sinh ngày 14/11/2013; các cháu hiện đang sống cùng với chị và chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu. Xét thấy, anh V hiện không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, hiện tại các cháu đang sống cùng chị T. Tòa án có tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu T1 và cháu K và các cháu có nguyện vọng được sống chung với chị T. Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho anh V nhưng anh vẫn vắng mặt không tham dự hòa giải và xét xử tại tòa cũng như không

gửi ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đo đó, Hội đồng xét xử quyết định giao các cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với kiện cụ thể các bên, nguyện vọng các cháu và đúng với quy định của pháp luật.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là ý chí tự nguyện của chị T nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định tự thỏa thuận với anh V về tài sản chung, xác định không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí*:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, anh V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị T với anh Nguyễn Trường V.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trường T1 – sinh năm ngày 24/9/2009, Nguyễn Trường K – sinh ngày 14/11/2013 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Trường V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Anh Nguyễn Trường V không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, anh có nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005642 ngày 02 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Chị Trần Thị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Trường V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- UBND thị trấn Sông Đốc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hợp